Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam

FireAnt

Ngày 31/12/2024	39,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.7%	**2.7%**	**-0.3%**

2024

ROE 28.3% +/- YoY ▲ 4.0%

Q4/24

DT thuần 1,147 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 98.0 ▲ 9.3% YoY ▲ 173 ▲ 17.8%

2024

DT thuần 4,119 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 313 ▲ 8.2%

Q4/24

LN gộp 167 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 18.0 ▲ 12.2% YoY ▲ 141 ▲ 541%

2024

LN gộp 619 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 171 ▲ 38.2%

Q4/24

LN thuần 2,541 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 827 ▲ 48.3% YoY ▲ 897 ▲ 54.6%

2024

LN thuần 7,619 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 1,078 ▲ 16.5%

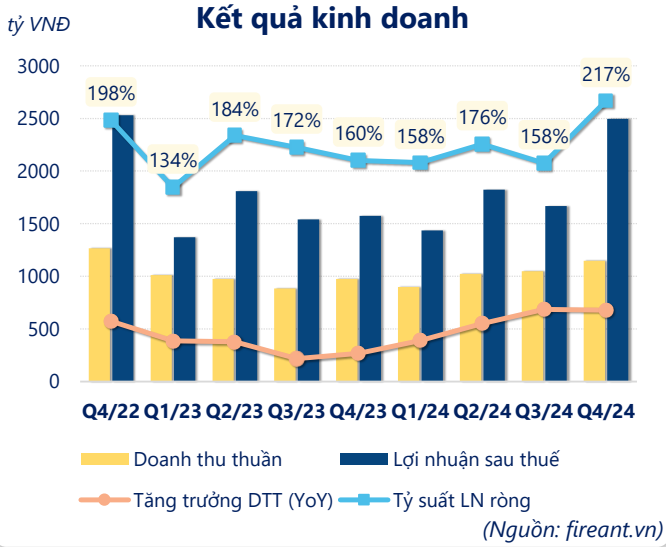
Q4/24

LN sau thuế 2,497 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 830 ▲ 49.8% YoY ▲ 922 ▲ 58.6%

2024

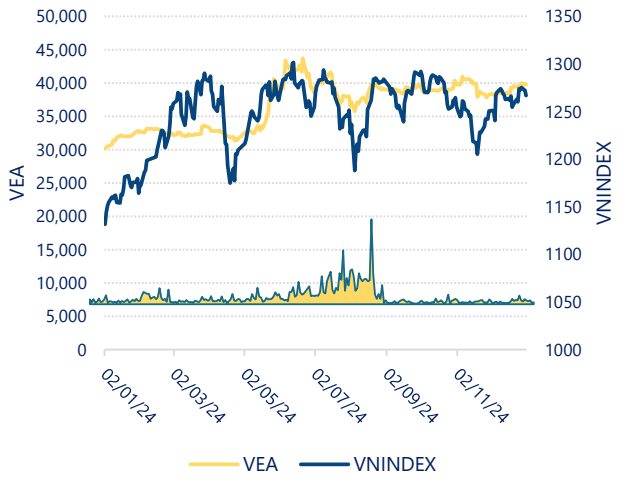
LN sau thuế 7,422 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 1,157 ▲ 18.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

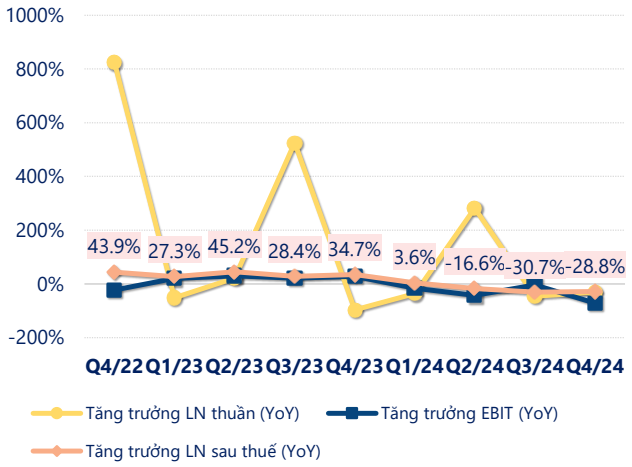


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam

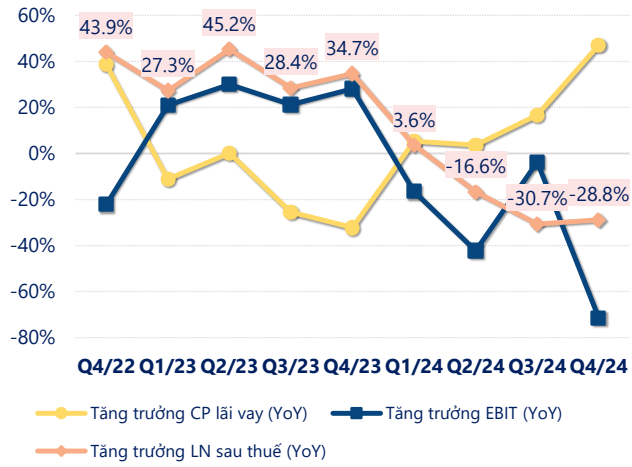
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



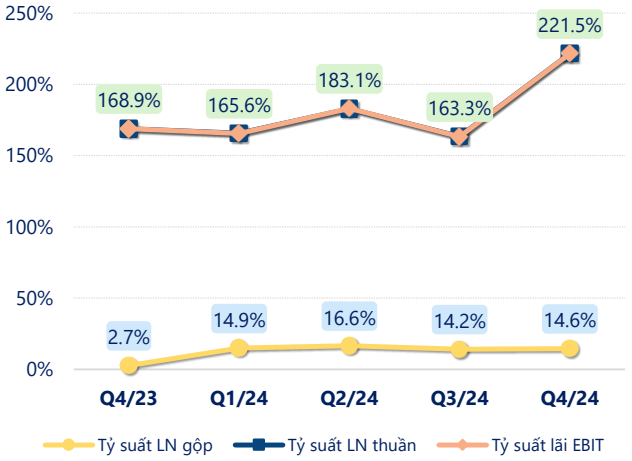
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



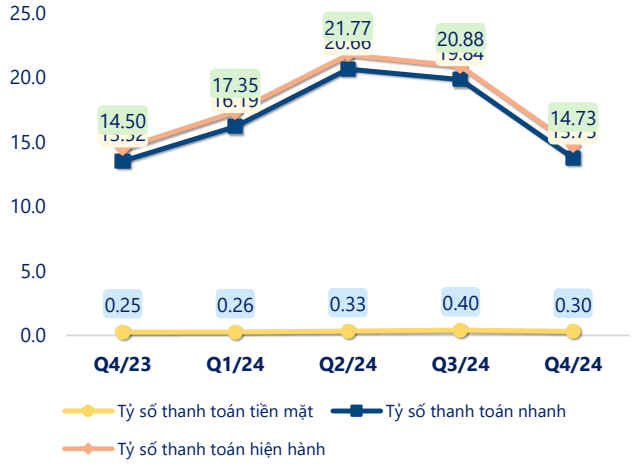
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



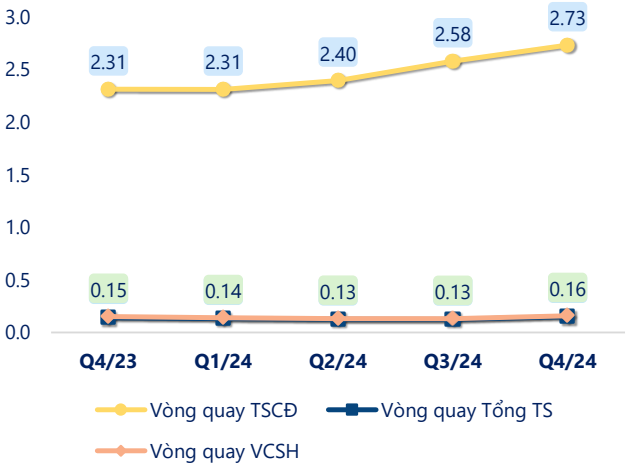
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



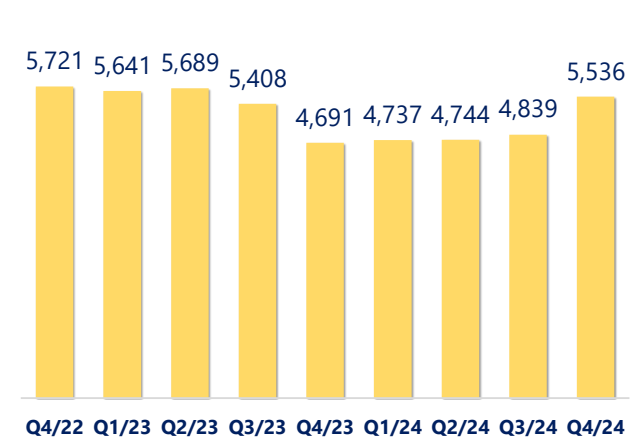
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

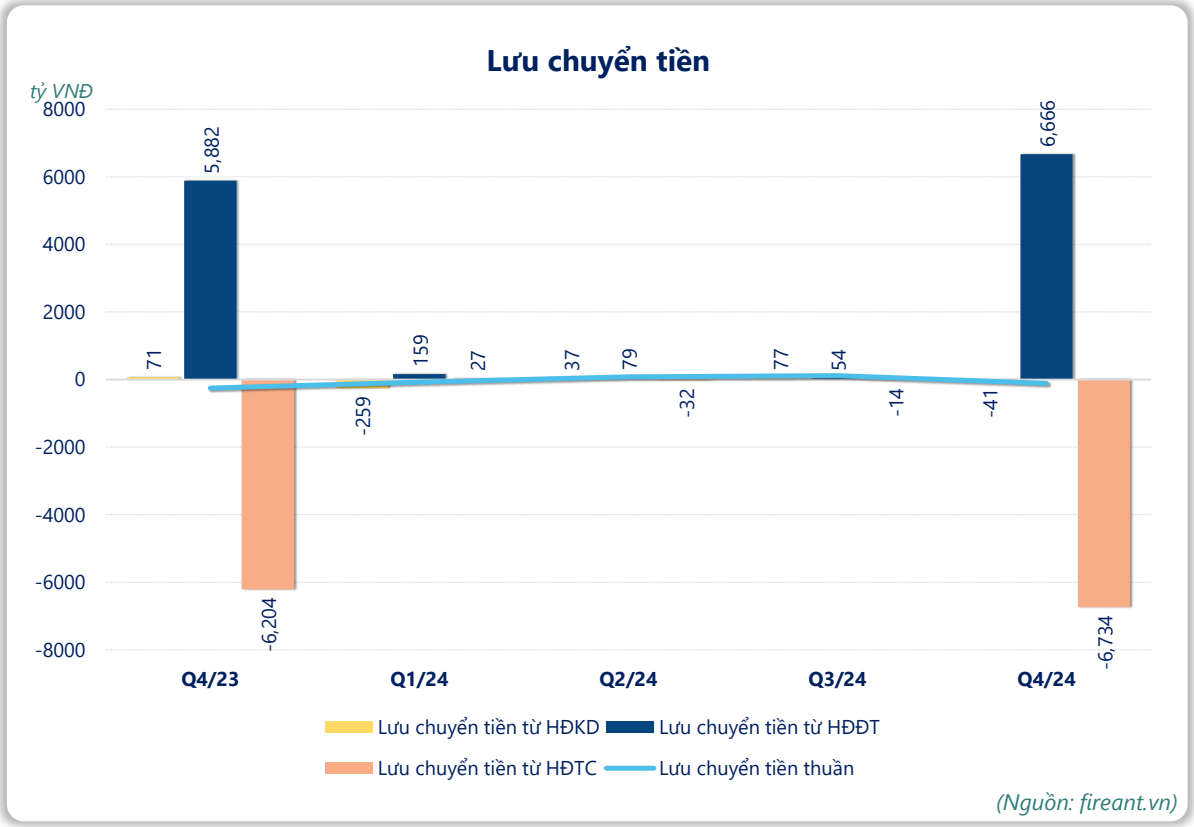


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Na

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,147**	**974**	**17.8%**	**4,119**	**3,806**	**8.2%**
Giá vốn hàng bán	980	948	3.4%	3,500	3,358	4.2%
Lợi nhuận gộp	167	26.1	541%	619	448	38.2%
Doanh thu HĐTC	211	322	-34.5%	858	1,205	-28.8%
Chi phí TC	0.59	11.3	-94.8%	7.16	55.2	-87.0%
Chi phí lãi vay	0.27	8.33	-96.8%	1.52	50.3	-97.0%
LN trong công ty LKLD	**2,364**	**1,607**	**47.1%**	**6,730**	**5,640**	**19.3%**
Chi phí bán hàng	24.0	22.8	5.4%	89.4	86.4	3.5%
Chi phí QLDN	**176**	**277**	**-36.4%**	**491**	**611**	**-19.6%**
LN thuần từ HĐKD	2,541	1,644	54.6%	7,619	6,541	16.5%
Lợi nhuận khác	**-0.65**	**-6.96**	**90.6%**	**-4.11**	**-23.8**	**82.7%**
LN trước thuế	2,541	1,637	55.2%	7,615	6,517	16.8%
Lợi nhuận sau thuế	**2,497**	**1,575**	**58.6%**	**7,422**	**6,265**	**18.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2,486**	**1,560**	**59.4%**	**7,357**	**6,201**	**18.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)